|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  **TỈNH BẾN TRE** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Bến Tre, ngày tháng năm 2025* |

##

 **DỰ THẢO**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự,**

**thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

 *Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;* *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

 *Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

 *Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

 *Căn cứ Luật Xây dựng 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bến Tre”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như điều 3;- Bộ Giao thông vận tải; (*để báo cáo*)- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; - Website Chính phủ;- Cục kiểm tra văn bản -Bộ Tư pháp;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các thành viên UBND tỉnh;- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh;- UBMTTQ, các đoàn thể;- Lưu VT, NXV.  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trần Ngọc Tam** |

|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  **TỈNH BẾN TRE** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

## **QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

(*Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025*

*của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bến Tre*)

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Quy định này quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng, khai thác và xây dựng nút giao đấu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên hệ thống đường địa phương, tỉnh Bến Tre.

 **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

 - Đường địa phương bao gồm: đường tỉnh (ĐT), đường đô thị (ĐĐT), đường huyện (ĐH), đường xã (ĐX), đường thôn (đường ấp) (ĐA).

 - Đường thôn: nối từ đường huyện, đường xã hoặc các thôn, làng, ấp, bản và đơn vị tương đương đến các đồng ruộng, nương rãy, trang trại, các cơ sở sản xuất, chăn nuôi... hoặc đến các thôn, làng, ấp, bản lân cận. (**TCVN 10380:2014)**

**CHƯƠNG II**

**CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

 **Điều 4. Các yêu cầu kỹ thuật khi đấu nối vào hệ thống đường địa phương**

1. Nguyên tắc đấu nối

a) Việc đấu nối vào đường bộ phải phù hợp với các quy hoạch hoặc danh
mục đấu nối được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

b) Không đấu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của cầu, hầm đường bộ, cầu phao đường bộ, bến phà đường bộ;

c) Không đấu nối vào bụng đường cong nằm có bán kính đường cong nhỏ hơn bán kính đường cong tối thiểu thông thường theo cấp đường quy hoạch; lưng đường cong có bố trí siêu cao; trong đoạn đường dốc có độ dốc dọc lớn hơn độ dốc dọc lớn nhất theo cấp đường đang khai thác; trong khu vực địa hình không bảo đảm tầm nhìn lái xe.

 2. Khoảng cách giữa các điểm đấu nối đối với hệ thống đường tỉnh, đường huyện:

 a) Đối với đoạn tuyến nằm trong phạm vi địa giới hành chính của nội thành, nội thị (phường, thị trấn), khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối không nhỏ hơn trị số tối thiểu giữa hai đường theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng. Trường hợp đã hình thành hoặc mở rộng địa giới hành chính của nội thành, nội thị (phường, thị trấn), khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối liền kề thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Đối với đoạn tuyến nằm ngoài khu vực nội thành, nội thị, khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối như sau:

a) Đối với các tuyến không có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đấu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến, cụ thể như sau: đối với đường cấp III trở lên không nhỏ hơn 700 mét, đối với đường cấp IV trở xuống không nhỏ hơn 500 mét.

b) Đối với các tuyến có dải phân cách giữa, khoảng cách giữa các điểm đấu nối liền kề cùng phía dọc theo một bên tuyến không nhỏ hơn 700 mét.

 3. Khoảng cách giữa các điểm đấu nối đối với đường xã, đường thôn.

 Không quy định khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đấu nối liền kề cùng phía vào đường xã, đường thôn nhưng việc đấu nối đường nhánh phải đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông và đáp ứng điều kiện khai thác chung của tuyến đường chính.

 **Điều 5. Trách nhiệm thực hiện đấu nối với đường địa phương:**

 1. Chấp thuận vị trí đấu nối theo phân cấp quản lý:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận vị trí đấu nối vào đường tỉnh, đường huyện phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu đấu nối tại Quy định này; chịu trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối bảo đảm giao thông an toàn và khả năng thông hành của tuyến đường.

b) Uỷ ban nhân dân huyện và thành phố *(sau đây gọi là Uỷ ban nhân dân cấp huyện)* chấp thuận vị trí đấu nối vào đường huyện, đường đô thị phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu đấu nối tại Quy định này; chịu trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối bảo đảm giao thông an toàn và khả năng thông hành của tuyến đường.

c) Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là Uỷ ban nhân dân cấp xã)* chấp thuận vị trí đấu nối vào đường xã phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ nguyên tắc, yêu cầu đấu nối tại Quy định này; chịu trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối bảo đảm giao thông an toàn và khả năng thông hành của tuyến đường.

 d) Trường hợp điểm đấu nối nằm trong khu vực có địa hình khó khăn trong việc xây dựng đường gom do hành lang đường bộ bị chia cắt như sông/kênh/rạch, ao hồ có giao thông vận tải đường thủy, đường sắt, tại nơi khó di dời dân cư, di tích lịch sử, văn hoá và các chướng ngại vật khác khó khăn trong việc di dời hoặc điểm đấu nối từ các công trình phục vụ an ninh, quốc phòng, công trình trọng điểm quốc gia, công trình quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đấu nối có thể xem xét về yêu cầu khoảng cách đấu nối trên nguyên tắc đảm bảo yêu cầu về an toàn giao thông.

 e) Đối với các tuyến đường đang được đầu tư xây dựng mới, chưa được phân loại đường, trường hợp có yêu cầu bổ sung các điểm đấu nối đường nhánh vào tuyến đường đang đầu tư xây dựng, chủ đầu tư dự án tuyến đường đang xây dựng: chấp thuận điểm đấu nối; chịu trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối bảo đảm giao thông an toàn và khả năng thông hành của tuyến đường; chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối và cấp phép thi công xây dựng nút giao đấu nối.

 2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí đấu nối:

 a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc được giao nhiệm vụ đấu nối lập hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí đấu nối gửi đến cơ quan có thẩm quyền tại khoản 1, điều này.

 b) Hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí đấu nối gồm:

 - Văn bản đề nghị chấp thuận vị trí đấu nối nêu rõ căn cứ đề nghị, vị trí lý trình vị trí đấu nối hoặc toạ độ vị trí nút giao đấu nối.

 - Văn bản pháp lý về quy hoạch liên quan đến vị trí đấu nối; bản vẽ quy hoạch liên quan đến vị trí đấu nối được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

 - Thuyết minh về vị trí đấu nối thể hiện các nội dung sau: Sự phù với các quy hoạch có liên quan; Lý do không đảm bảo khoảng cách đấu nối theo quy định; Nhu cầu kết nối giao thông đường bộ để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Tác động đối với trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi đấu nối; việc khắc phục các tác động gây tiềm ẩn mất an toàn giao thông, ùn tắc giao thông; Công tác đầu tư xây dựng nút giao đấu nối, bồi thường, giải phóng mặt bằng; di dời công trình hạ tầng trong khu vực; hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng; Phương án tổ chức giao thông khi thực hiện đấu nối; Trách nhiệm trong quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc nút giao đấu nối; vận hành đèn tín hiệu giao thông, công trình chiếu sáng…

 3. Căn cứ văn bản chấp thuận vị trí đấu nối của cơ quan có thẩm quyền tại khoản 1 điều này, tổ chức, cá nhân được giao sử dụng điểm đấu nối lập và gửi
hồ sơ đến cơ quan đường bộ có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thiết kế và
phương án tổ chức giao thông của điểm đấu nối vào đường địa phương.

4. Việc quản lý, sử dụng đất để làm đường nhánh đấu nối vào đường địa phương đảm bảo quy định của Luật Đường bộ, quy định này, quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối với đường địa phương đang khai thác**

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 1 Phụ lục Iban hành kèm theo Quyết định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế kỹ thuật công trình nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thiết kế;

c) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

2. Thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau:

Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận vị trí đấu nối tại khoản 1 Điều 5 chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối.

3. Trình tự giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan sau khi nhận đủ các thành phần hồn sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

 d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (kể cả trường hợp phải lấy ý kiến), cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối mà chủ đầu tư chưa hoàn thành việc cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải lập hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế lại.

**Điều 7. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác**

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường đường địa phương đang khai thác theo quy định tại *Mẫu số 2 Phụ lục I*ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thiết kế bản vẽ thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác đã được phê duyệt; thuyết minh và bản vẽ: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận vị trí đấu nối tại khoản 1 Điều 5 cấp phép thi công nút giao đấu nối.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường đường địa phương đang khai thác theo quy định *tại Mẫu số 3 Phụ lục I*ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối vào đường địa phương đang khai thác như sau:

a) Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, hiệu lực của giấy phép thi công bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp khác quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối tạm không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối.

**Điều 8. Đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương.**

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định định 165/2024/NĐ-CP. Hết thời hạn đấu nối tạm sẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng.

 2. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm thời không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm thời và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đấu nối gần nhất có trong quy hoạch các điểm đấu nối đã được phê duyệt.

3. Hồ sơ đề nghị đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương đang khai thác bao gồm:

a) Văn bản đề nghị Cơ quan quản lý đường bộ về việc chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm thời;

b) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

c) Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

4. Thẩm quyền chấp thuận đấu nối tạm vào đường địa phương đang khai thác:

 Cơ quan quản lý đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này chấp thuận đấu nối tạm vào đường địa phương đang khai thác;

5. Trình tự thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đấu nối tạm thời gửi 01 bộ hồ sơ về cơ quan quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Thủ tục tiếp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

c) Cơ quan quy định tại khoản 4 Điều này xem xét, chấp thuận đấu nối tạm thời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không chấp thuận đấu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

#  Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đấu nối tạm vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào địa phương đang khai thác theo quy định tại *Mẫu số 2 Phụ lục I* ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thiết kế bản vẽ thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác đã được phê duyệt; thuyết minh và bản vẽ: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

2. Thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đấu nối tạm vào đường địa phương đang khai thác:

a) Cơ quan quản lý đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này;

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ.

b) Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đủ thành phần hồ sơ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan sau khi nhận đủ các thành phần hồn sơ, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác theo quy định *tại Mẫu số 3 Phụ lục I*ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối, đấu nối tạm vào đường địa phương đang khai thác như sau:

a) Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, hiệu lực của giấy phép thi công bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp khác quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối tạm không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối.

 **Điều 10. Điều khoản thi hành.**

1. Các Sở, ngành của tỉnh và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Uỷ ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có gì phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**PHỤ LỤC I**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG QUỐC LỘ ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024)*

**MẪU SỐ 1: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| (1)(2)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 202…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH**

**ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG CHÍNH**

**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao vào đường địa phương …. … (.. .3...)**

Kính gửi: …………………………. (4)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 202 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác;

- (……..5…….)

- ( 2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào đường địa phương…. (…..6….. .)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

*+ Các tài liệu theo quy định tại Điều …. Nghị định số*

*+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).*

*- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.*

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào đường …… *(hoặc đường khác là đường chính)*.... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào đường….. *(hoặc đường khác là đường chính)*.... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: ………….

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơinhận:***-Như trên;- ………….;- Lưu VT. | (…2….)**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế nút giao vào Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/...”.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đấu nối.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

**MẪU SỐ 2**

**I. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| (1)(2)**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào Km AAA đường…**

Kính gửi: …………………………. (...4...)

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số …. của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 202 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác;

- Căn cứ (...5..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...)Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

 (...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ……….

Số điện thoại: ………..

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như trên;- ………….;- Lưu VT. | (…2….)**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

 ***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có); (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị

 (4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên nút giao đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình và tên tuyến đường, thuộc địa phận huyện, tỉnh.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

**MẪU 3**

**MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN****TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 202…* |

**GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI**

Công trình: Nút giao đấu nối………………….*(1)*……………..

Lý trình:………………………… Quốc lộ (hoặc đường khác)..................

- Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

- Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 202 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ 2024;

- Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 202 của UBND tỉnh Bến Tre về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác;

- Căn cứ văn bản số: …./…… ngày..../…… /200...của (2) chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối … và phương án tổ chức giao thông...*(1)*...;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của..........(3)...... (5) và hề sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:. ….(3) ……..

- Địa chỉ ………………………………….;

- Điện thoại ……………………………….;

- ……………………………………………………………….

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào km …đường …, theo hồ sơ thiết kế, văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số: …/…. ngày..../……./202.. của (4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a)...................................................................................................................;

b)...................................................................................................................;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ……….. *(các nội dung khác nếu cần thiết)* ……………………

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../ …./202 ...đến ngày …/……./202....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- ………….;-  | (…2….) **NGƯỜI KÝ***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

 ***Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:***

*(1)*: Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

*(2)*: Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

*(3)*: Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

*(4)*: Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

*(5)*: Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đấu nối./.